***Thứ năm ngày 25 tháng 12 năm 20..***

**KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN : TIẾNG VIỆT – LỚP: 4**

**Năm học : 20.. – 20..**

**Họ và tên : . ...........................**

**Lớp : 4**

. . . . . . .

. . . . . . . . . . . . . . . . . .

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm | Giáo viên coi KT | Chữ ký | Giáo viên chấm KT | Chữ ký |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

A.KIỂM TRA ĐỌC:

I.Đọc thành tiếng: (5điểm)

II.Đọc thầm và làm bài tập: (5điểm)

**BÀN TAY NGƯỜI NGHỆ SĨ**

Ngay từ nhỏ, Trương Bạch đã rất yêu thiên nhiên. Lúc nhàn rỗi, cậu nặn những con rối bằng đất sét trông y như thật.

Lớn lên Trương Bạch xin đi làm ở một cửa hàng đồ ngọc. Anh say mê làm việc hết mình, không bao giờ chịu dừng khi thấy những chỗ cần gia công tinh tế mà mình chưa làm được. Sự kiên nhẫn của Trương Bạch khiến người dạy nghề cũng phải kinh ngạc.

Một hôm có người mang một khối ngọc thạch đến và nhờ anh tạc cho một pho tượng Quan Âm. Trương Bạch tự nhủ sẽ gắng công tạo nên một tác phẩm tuyệt trần mĩ mãn.

Pho tượng làm xong, quả là một tác phẩm trác tuyệt. Từ dung mạo đến dáng vẻ của Quan Âm đều toát lên sự ung dung và cực kì mĩ lệ. Điều vô cùng lí thú là pho tượng sống động đến lạ lùng, giống như một người sống vậy. Nếu đi một vòng xung quanh pho tượng, đôi mắt Quan Âm như biết nhìn theo. Hiển nhiên đây là điều không thể tưởng tượng nổi.

(LÂM NGŨ ĐƯỜNG)

***Đọc thầm bài đọc trên rồi khoanh vào chữ cái trư­ớc câu trả lời đúng mỗi câu dưới đây và viết trả lời cho câu***

**Câu 1: Từ nhỏ, Trương Bạch đã có niềm yêu thích, say mê gì?**

A. Truyện tranh

B. Đồ chơi

C. Đất sét

D. Thiên nhiên

**Câu 2:** **Điều gì ở Trương Bạch khiến người dạy nghề cũng phải kinh ngạc?**

A. Sự kiên nhẫn.

B. Sự chăm chỉ.

C. Sự tinh tế

D. Sự thông minh

**Câu 3: Điều không thể tưởng tượng nổi ở pho tượng là gì?**

A. Pho tượng cực kì mĩ lệ.

B. Đôi mắt pho tượng như biết nhìn theo.

C. Pho tượng toát lên sự ung dung.

D. Pho tượng là một tác phẩm tuyệt trần mĩ mãn.

**Câu 4:** **Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?**

A. ung dung, sống động.

B. ung dung , lạ lùng.

C. sống động, lạ lùng

**Câu 5: Theo em điều kiện nào là quan trọng nhất khiến Trương Bạch trở thành một nghệ nhân tài giỏi?**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 6 :**  Tìm và ghi lại các danh từ riêng, danh từ chung có trong câu sau : ***“Lớn lên Trương Bạch xin đi làm ở một cửa hàng đồ ngọc.”***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 7:** Tìm từ trái nghĩa với từ “***siêng năng***”. Đặt câu với từ em vừa tìm được.

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ......................................................................................................................................

B.KIỂM TRA VIẾT:

I. Chính tả : (*5 điểm*) **(***Nghe - viết*) Cánh diều tuổi thơ (**Tiếng Việt 4 - tập 1 - trang 146 ).**

Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn:

“ ***từ đầu ... đến những vì sao sớm***”.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........

**II. Tập làm văn (*5 điểm )***

Đề bài: Em hãy tả một đồ chơi hoặc một đồ dùng học tập của em mà em yêu thích.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................................................................................................................

**HƯ­ỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM**

A .1 / Bài đọc thành tiếng : 5điểm

- Yêu cầu học sinh đọc thành tiếng một đoạn trong số các tập đọc đã học, trả lời một câu hỏi nội dung bài do giáo viên nêu: (có thể câu hỏi khác phù hợp nội dung đoạn vừa đọc)

- Tùy mức độ đọc bài của HS giáo viên cho điểm từ :5 - 4,5 - 4 - 3,5 - 3 – 2,5 - 2 -1,5 -1 -0,5 -0

2 / .Bài đọc thầm : 5 điểm - Mỗi câu trả lời đúng từ câu 1 đến câu 4 được 0,5 điểm

Câu 1 ý D Câu 2 ý A

Câu 3 ý B Câu 4 ý B

Câu 5: *(1 điểm):* Điều kiện quan trọng nhất khiến Trương Bạch trở thành một nghệ nhân tài giỏi là do sự kiên nhẫn, say mê làm việc hết mình của ông.

Câu 6: *(1 điểm)*

- Danh từ riêng là: Trương Bạch (0,5 điểm)

- Danh từ chung là: cửa hàng, đồ, ngọc (0,5 điểm)

Câu 7: *(1 điểm)*

* Tìm đúng từ: 0,5 điểm
* Đặt đúng câu : 0,5 điểm.
* **B. KIỂM TRA VIẾT**

**1.Chính tả (5 Điểm)**

   Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng bài văn đạt 5 điểm lỗi chính tả trong bài viết (sai- lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) trừ 0.5điểm.

\* Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,... bị trừ 0,5 điểm toàn bài.

**2. Tập làm văn (5điểm)**

\* Đảm bảo các yêu cầu sau được 5 điểm

- Viết được một bài văn miêu tả đúng 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đúng yêu cầu của bài.

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc quá nhiều lỗi chính tả.

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

\* Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm: 5 -4,5 -4 -3,5 - 3 - 2,5 -2 -1,5 – 1 – 0,5 - 0

**Câu 1.** **Vì sao thuở đi học, Cao Bá Quát thường bị thầy cho điểm kém?**

a. Vì ông viết văn chưa hay mà chữ lại xấu.

b. Vì ông viết văn hay nhưng chữ rất xấu.

c. Vì ông viết văn được nhưng chữ rất xấu.

**Câu 2.  Sự việc gì xảy ra đã làm Cao Bá Quát phải ân hận?**

a. Ông không giúp được cho bà cụ giải oan chỉ vì lá đơn chữ xấu, quan không đọc được.

b. Ông không giúp được cho bà cụ giải oan chỉ vì lá đơn chưa đủ sức thuyết phục quan xét xử.

c. Ông không giúp được cho bà cụ giải oan chỉ vì lá đơn không được quan đọc đến.

**Câu 3.** **Cao Bá Quát quyết chí luyện chữ viết như thế nào?**

a. Sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp.

b. Mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ.

c. Cả hai ý trên điều đúng.

**Câu 4.** **Cao Bá Quát quyết chí luyện chữ viết trong bao lâu thì đạt yêu cầu?**

a. Cao Bá Quát quyết chí luyện chữ viết suốt mấy tuần.

b. Cao Bá Quát quyết chí luyện chữ viết suốt mấy năm.

c. Cao Bá Quát quyết chí luyện chữ viết suốt mấy tháng.

**Câu 5.** Trong câu **“Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu”**bộ phận nào làchủ ngữ?

a. Thuở đi học

b. Cao Bá Quát

c. Viết chữ rất xấu

B.KIỂM TRA VIẾT:

I. Chính tả : (*5 điểm*) **(***Nghe - viết*) Cánh diều tuổi thơ (**Tiếng Việt 4 - tập 1 - trang 146 ).**

Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn:

“ ***từ đầu ... đến những vì sao sớm***”.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........

II**.** Tập làm văn (*5 điểm )*

Đề bài: Em hãy tả một đồ chơi hoặc một đồ dùng học tập của em mà em yêu thích.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................................

HƯ­ỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

A .1 / Bài đọc thành tiếng : 5điểm

**- Yêu cầu học sinh đọc thành tiếng một đoạn trong số các tập đọc đã học, trả lời một câu hỏi nội dung bài do giáo viên nêu: (có thể câu hỏi khác phù hợp nội dung đoạn vừa đọc)**

**- Tùy mức độ đọc bài của HS giáo viên cho điểm từ :5 - 4,5 - 4 - 3,5 - 3 – 2,5 - 2 -1,5 -1 -0,5 -0**

2 / .Bài đọc thầm :5 điểm - Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu3 | Câu 4 | Câu 5 |
| B | A | C | B | B |

**B. KIỂM TRA VIẾT**

**1.Chính tả (5 Điểm)**

   Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng bài văn đạt 5 điểm lỗi chính tả trong bài viết (sai- lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) trừ 0.5điểm.

\* Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,... bị trừ 0,5điểm toàn bài.

**2. Tập làm văn (5điểm)**

\* Đảm bảo các yêu cầu sau được 5 điểm

- Viết được một bài văn miêu tả đúng 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đúng yêu cầu của bài.

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc quá nhiều lỗi chính tả.

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

\* Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm: 5 -4,5 -4 -3,5 - 3 - 2,5 -2 -1,5 – 1 – 0,5 - 0